

# ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VAY TỪNG LẦN KHÔNG CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM TẠI VPBANK

(Áp dụng kể từ ngày 01/01/2018)

Bản điều kiện giao dịch chung áp dụng cho Khách hàng doanh nghiệp vay từng lần không có tài sản bảo đảm tại VPBank này (“**Điều Kiện Giao Dịch Chung**”) là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp đồng cho vay từng lần đã được ký kết giữa Bên vay và Bên Ngân hàng mà trong Hợp đồng cho vay từng lần đó có dẫn chiếu áp dụng đến Điều Kiện Giao Dịch Chung này (“**Hợp Đồng**”).

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Bên vay xác nhận là đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này; và
- (ii) Bên Ngân hàng và Bên vay chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện sau:

## **Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. **Bên vay:** Là Bên vay có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng;
2. **Bên Ngân hàng/ VPBank:** được hiểu bao gồm Hội sở, các chi nhánh, phòng giao dịch và các trung tâm trực thuộc của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.

## **Điều 2. Số Tiền Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Và Thời Hạn Cho Vay, Điều Kiện, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay**

1. Số tiền cho vay, Đồng tiền và thời hạn cho vay, Mục đích sử dụng vốn vay, Phương thức cho vay: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Điều kiện và phương thức giải ngân:
  - a) Trừ trường hợp Bên Ngân hàng có chấp thuận khác, Bên Ngân hàng chỉ giải ngân khi Bên vay và Bên liên quan (nếu có):
    - (i) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, các thủ tục về tài sản bảo đảm (nếu được Bên Ngân hàng yêu cầu theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này), hoàn tất việc mua bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của Bên Ngân hàng;
    - (ii) Không xảy ra các trường hợp Bên vay bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
    - (iii) Bên vay rút vốn trong thời hạn giải ngân theo thỏa thuận với Bên Ngân hàng (nếu có);
    - (iv) Các điều kiện khác như thỏa thuận tại Hợp Đồng (nếu có).

Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, Bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của Bên Ngân hàng không thể giải ngân.

b) Bên Ngân hàng giải ngân cho Bên vay theo phương thức quy định tại Hợp Đồng.

c) Thủ tục nhận giải ngân: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.

## **Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác**



1. Lãi suất cho vay trong hạn, cơ chế điều chỉnh lãi suất, Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn), Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và (các) Khế ước nhận nợ.
3. Phương pháp tính lãi: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
4. Phí liên quan đến khoản vay: Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho Bên Ngân hàng các khoản phí sau đây:
  - a) Phí trả nợ trước hạn;
  - b) Phí cam kết rút vốn;
  - c) Các khoản phí khác theo quy định của Bên Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

Trừ trường hợp Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này có quy định khác hoặc Các Bên có thỏa thuận khác, các loại phí, mức phí mà Bên vay phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được Bên Ngân hàng niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website ([www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) của Bên Ngân hàng tại thời điểm thu phí. Bên vay đồng ý và ủy quyền cho Bên Ngân hàng tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Bên vay tại Bên Ngân hàng để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Bên vay theo Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

5. Bên vay đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của các Bên trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

#### **Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay**

1. Bên Ngân hàng đồng ý cho Bên vay vay vốn trên cơ sở khả năng tài chính, uy tín của Bên vay và bảo lãnh của các thành viên/ cổ đông với các thông tin Bên bảo lãnh, Hợp đồng bảo lãnh như được ghi nhận chi tiết tại Hợp Đồng (nếu có).
2. Bên vay đồng ý rằng trong suốt thời hạn vay vốn, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của Bên Ngân hàng là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên vay hoặc khiến Bên vay không đủ điều kiện để được vay không có tài sản bảo đảm theo quy định của Bên Ngân hàng, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng yêu cầu, Bên vay phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho Bên Ngân hàng. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của Bên Ngân hàng) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của Bên vay đối với Bên Ngân hàng theo Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này và phải được Bên Ngân hàng chấp thuận. Bên vay phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật và quy định của Bên Ngân hàng. Nếu Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì Bên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn theo đúng quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.



3. Trường hợp Bên vay phải bổ sung thêm Tài sản bảo đảm và Bên Ngân hàng có yêu cầu về việc mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm đó, Bên vay có nghĩa vụ phải thực hiện việc mua bảo hiểm hoặc bảo đảm Bên thứ ba liên quan mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm theo đúng thời hạn và các điều kiện, yêu cầu của Bên Ngân hàng. Trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản này, Bên Ngân hàng được quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời các biện pháp sau đây:
  - a) Mua bảo hiểm cho Tài sản bảo đảm và trích bất kỳ tài khoản, tiền gửi nào của Bên vay mở tại Bên Ngân hàng để thanh toán tiền phí bảo hiểm, trường hợp tài khoản của Bên vay không có hoặc không có đủ tiền để thanh toán tiền phí bảo hiểm, Bên vay phải nhận nợ với bất kỳ số tiền phí bảo hiểm nào đã được Bên Ngân hàng thanh toán theo các điều kiện nhận nợ (lãi suất, thời hạn) theo thông báo của Bên Ngân hàng.
  - b) Tăng lãi suất cho vay đối với khoản vay của Bên vay.
  - c) Phạt vi phạm đối với Bên vay theo quy định của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
  - d) Dừng giải ngân, chấm dứt nợ vay, thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay theo Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
4. Không phụ thuộc vào quy định tại Điều này, trường hợp Bên vay có bất kỳ tài sản bảo đảm nào tại Bên Ngân hàng, Bên Ngân hàng được quyền chỉ giải tỏa tài sản bảo đảm này cho Bên vay khi Bên vay đã hoàn tất mọi nghĩa vụ với Bên Ngân hàng, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

#### **Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay**

1. Bên vay phải thanh toán nợ gốc, tiền lãi của khoản vay cho Bên Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Bên Ngân hàng có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Bên vay mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay nêu tại Hợp Đồng.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ của Bên Ngân hàng hoặc ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thì Bên vay phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Bên vay thực tế trả nợ.
4. Trường hợp Bên vay muốn thanh toán nợ cho Bên Ngân hàng trước thời hạn, Bên vay phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên Ngân hàng ít nhất 05 ngày làm việc và phải được Bên Ngân hàng đồng ý, đồng thời phải thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản tiền phí trả nợ trước hạn theo mức do Bên Ngân hàng thông báo tại thời điểm Bên vay trả nợ trước hạn. Nếu Bên vay không đồng ý với mức tiền phí trả nợ trước hạn theo thông báo của Bên Ngân hàng thì Bên vay phải trả toàn bộ lãi cho toàn bộ thời hạn cho vay còn lại theo quy định về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn của Bộ Luật dân sự.
5. Bên vay vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Trường hợp Bên Ngân hàng chủ động trích nợ tài khoản của Bên vay để thu nợ mà tài khoản đó có loại tiền khác với loại tiền vay, Bên Ngân hàng được quyền thực hiện việc mua hoặc bán ngoại tệ cho Bên vay như quy định tại Khoản 6 Điều này để thực hiện thu nợ đúng loại tiền vay.
6. Việc thanh toán các khoản nợ của Bên vay được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của Bên Ngân hàng. Bên vay có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông